

## THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tăng lên ngưỡng 1,260 ngay đầu phiên sáng trước khi lực bán xuất hiện và đẩy chỉ số xuống ngưỡng 1,245. Tuy nhiên, lực cầu bắt đáy tại đây đã giúp chỉ số ngược dòng trở lại và đóng cửa tại mốc 1,261.24 điểm, tăng gần 5 điểm so với phiên hôm qua. Độ rộng thị trường khá cân bằng với 12/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Hóa chất dẫn đầu đà tăng, theo sau là ngành Ô tô và phụ tùng, Dầu khí,... Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX và mua ròng nhẹ trên sàn HNX. Thị trường đang giao dịch với thanh khoản rất thấp, tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhà đầu tư nên giao dịch cẩn trọng trong những phiên này.

## HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL giảm theo nhịp vận động của VN30, ngoại trừ VN30F2412.

## CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 26/06/2024, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

## ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+4.68** điểm, đóng cửa tại **1261.24** điểm. HNX-Index **-0.51** điểm, đóng cửa tại **239.68** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **GVR (+2.49)**, **BCM (+0.80)**, **FPT (+0.66)**, **PLX (+0.45)**, **BID (+0.43)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VCB (-0.41)**, **CTG (-0.39)**, **VHM (-0.32)**, **VRE (-0.27)**, **SAB (-0.19)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **15,355** tỷ đồng, tăng **1.38%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 20,775 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 15.12 điểm. Thị trường có **190** mã tăng, 76 mã tham chiếu, **216** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-598.32** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **FPT (-249.51 tỷ)**, **FUEVFNVD (-141.64 tỷ)**, **MWG (-124.51 tỷ)**, **VNM (-57.16 tỷ)**, **AAA (-52.32 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **13.09** tỷ đồng.

## DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.20%**. Các mã diễn biến tích cực: **POW (+2.00%)**, **DCM (+1.52%)**, **FPT (+1.38%)**.
- BSC50 **+0.70%**. Các mã diễn biến tích cực: **DRC (+7.00%)**, **GVR (+6.99%)**, **PC1 (+4.05%)**.

### Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.20%	0.70%	0.37%	0.19%
1 tuần	-2.33%	-2.72%	-1.82%	-1.93%
1 tháng	-2.12%	-2.33%	-1.57%	-1.32%
3 tháng	4.16%	1.18%	2.26%	4.52%

### Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,261.24	239.68	98.90
% 1D	0.37%	-0.21%	0.07%
GTGD (tỷ VND)	15,355	994	980
%1D	1.38%	12.78%	-20.69%
GDNN (tỷ VND)	-598.32	13.09	18.66

### Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
TCB	79.80	FPT	-249.51
DBC	42.76	FUEVFNVD	-141.64
MSN	36.71	MWG	-124.51
STB	33.75	VNM	-57.16
PLX	33.22	AAA	-52.32

### Thị trường thế giới

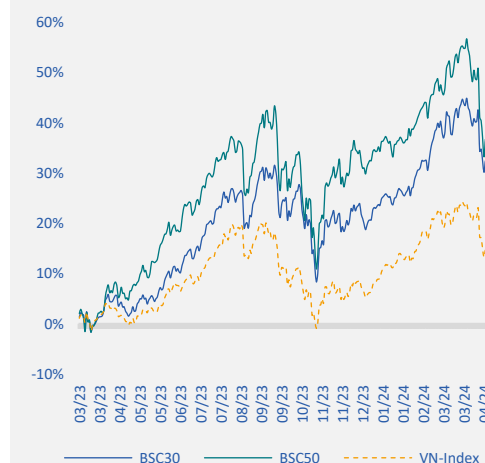
	%D	%W
SPX	0.39%	-0.07%
FTSE100	0.56%	1.09%
Eurostoxx	0.69%	1.36%
Shanghai	0.76%	-1.51%
Nikkei	1.26%	3.02%

Nguồn: Bloomberg

	Giá trị	%
<b>Hàng hóa</b>		
Giá dầu Brent	84.72	-0.34%
Giá vàng	2,328	0.47%
<b>Tỷ giá</b>		
USD/VND	25,470	0.02%
EUR/VND	27,988	-0.26%
JPY/VND	163	
<b>Lãi suất</b>		
LS TPCP 10Y	2.8%	0.02%
LS LNH 1M	4.5%	

Nguồn: BSC tổng hợp

### Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC tổng hợp

### Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6

### THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

#### Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GVR	35.95	6.99%	2.49	4.00
BCM	66.00	4.76%	0.80	1.04
FPT	131.80	1.38%	0.66	1.46
PLX	42.40	3.41%	0.45	1.27
BID	44.50	0.68%	0.43	5.70

#### Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DTK	15.10	3.42%	0.25	0.68
CDN	32.70	3.81%	0.09	0.10
NET	98.50	4.23%	0.07	0.02
BAB	12.30	0.82%	0.06	0.90
VNT	44.50	9.88%	0.05	0.02

#### Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DRC	35.00	7.00%	0.08	7.68
DXV	5.00	7.00%	0.00	0.03
SMA	9.15	6.99%	0.00	0.00
GVR	33.60	6.99%	2.44	10.26
PPC	15.75	6.98%	0.09	5.62

#### Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
ARM	47.20	9.96%	0.19	0.00
SPC	37.20	9.95%	0.05	0.00
VNT	9.10	9.89%	0.04	0.00
BTW	40.50	9.88%	0.27	0.00
HMR	38.90	9.77%	0.15	0.00

#### Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VCB	85.20	-0.35%	-0.41	5.59
CTG	31.30	-0.95%	-0.39	5.37
VHM	37.50	-0.79%	-0.32	4.35
VRE	20.80	-2.35%	-0.27	2.27
SAB	60.00	-0.99%	-0.19	1.28

#### Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIF	19.30	-9.39%	-0.46	0.35
PVI	57.10	-2.39%	-0.23	0.23
IDC	60.60	-1.14%	-0.16	0.33
SHS	17.30	-1.14%	-0.12	0.81
CEO	16.90	-1.74%	-0.11	0.51

#### Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SVI	66.00	-6.82%	-0.01	0.00
KHP	11.10	-6.76%	-0.01	0.67
ASG	20.80	-6.73%	-0.03	0.00
FUCVREIT	6.85	-5.84%	0.00	0.00
ABR	13.50	-5.19%	0.00	0.00

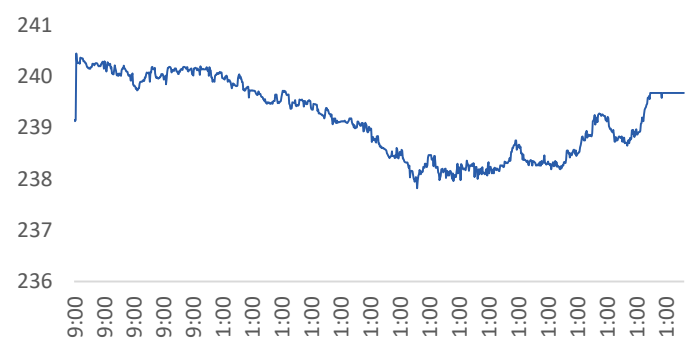
#### Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
O	13.40	-9.70%	-0.02	0.08
KHS	13.60	-9.56%	-0.05	0.00
SDU	19.90	-9.55%	-0.13	0.01
CTP	7.40	-9.46%	-0.03	0.44
VIF	21.30	-9.39%	-2.37	0.04

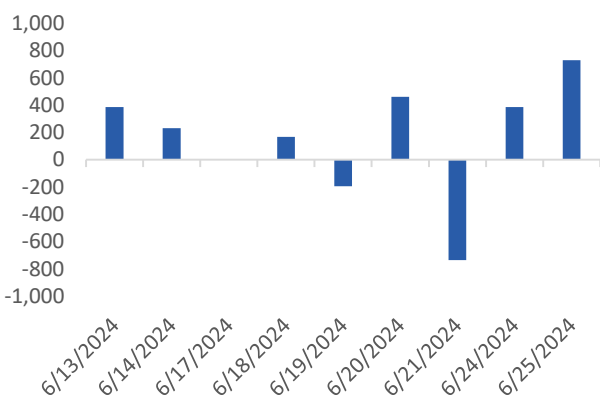
Hình 1  
HSX-Index Intraday



Hình 2  
HNX-Index Intraday

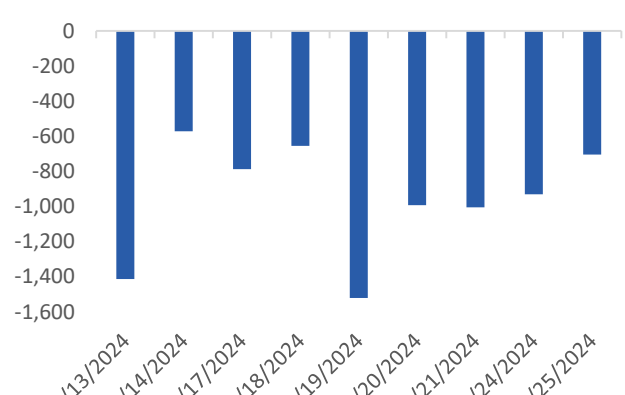


Hình 3  
Giao dịch tự doanh



Nguồn: FiinProX, BSC Research

Hình 4  
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinProX, BSC Research

**DANH MỤC BSC30**

Mã	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tải báo báo
VCB	Ngân hàng	85.2	-0.40%	0.6	18,707	5.7	5,838	14.6	-	23.5%	<a href="#">Link</a>
BID	Ngân hàng	44.5	0.70%	1.0	9,965	3.0	3,841	11.6	-	17.3%	<a href="#">Link</a>
VPB	Ngân hàng	19.0	0.00%	1.0	5,922	20.3	1,397	13.6	-	28.0%	<a href="#">Link</a>
TCB	Ngân hàng	24.0	0.00%	1.1	6,642	7.0	5,600	4.3	-	22.5%	<a href="#">Link</a>
MBB	Ngân hàng	22.5	-0.40%	1.0	4,690	9.8	3,818	5.9	26,600	23.2%	<a href="#">Link</a>
STB	Ngân hàng	29.5	-0.30%	1.0	2,185	16.9	4,206	7.0	-	22.5%	<a href="#">Link</a>
CTG	Ngân hàng	31.3	-0.90%	1.2	6,603	8.1	3,751	8.3	-	27.1%	<a href="#">Link</a>
ACB	Ngân hàng	24.1	0.20%	0.8	4,229	9.6	4,072	5.9	-	30.0%	<a href="#">Link</a>
SSI	Chứng khoán	34.4	-0.40%	1.2	2,040	15.6	1,704	20.2	-	43.2%	<a href="#">Link</a>
IDC	Xây dựng	60.6	-1.10%	1.2	786	4.0	5,880	10.3	65,700	17.6%	<a href="#">Link</a>
HPG	VLXD	28.9	0.70%	1.2	7,262	22.4	1,601	18.1	41,500	24.5%	<a href="#">Link</a>
HSG	VLXD	25.0	0.20%	1.7	606	15.4	1,423	17.6	25,300	22.1%	<a href="#">Link</a>
VHM	BĐS	37.5	-0.80%	1.1	6,415	6.7	5,074	7.4	108,300	22.4%	<a href="#">Link</a>
KDH	BĐS	37.0	-0.30%	1.4	1,162	2.9	726	51.0	44,500	38.0%	<a href="#">Link</a>
NLG	BĐS	41.6	0.00%	1.5	629	3.9	1,040	40.0	-	42.9%	<a href="#">Link</a>
DGC	Hóa chất	125.0	0.20%	1.4	1,865	18.0	7,845	15.9	115,000	18.9%	<a href="#">Link</a>
DCM	Phân bón	36.8	1.50%	1.3	765	4.0	2,313	15.9	38,700	10.9%	<a href="#">Link</a>
GAS	Dầu khí	76.5	0.30%	0.6	6,902	3.4	4,688	16.3	-	2.6%	<a href="#">Link</a>
PVS	Dầu khí	41.7	0.00%	1.0	783	6.0	1,992	20.9	57,000	20.8%	<a href="#">Link</a>
PVD	Dầu khí	29.8	-0.50%	1.2	650	3.4	1,200	24.8	38,400	23.3%	<a href="#">Link</a>
POW	Dầu khí	15.3	2.00%	0.8	1,408	9.6	350	43.8	17,100	4.0%	<a href="#">Link</a>
VHC	Thủy sản	72.1	0.10%	1.2	636	1.9	3,774	19.1	108,500	32.2%	<a href="#">Link</a>
GMD	Logistics	84.0	1.20%	0.9	1,025	7.0	8,430	10.0	90,400	48.2%	<a href="#">Link</a>
VNM	Bán lẻ	65.2	-0.50%	0.6	5,353	6.4	4,408	14.8	93,100	53.9%	<a href="#">Link</a>
MSN	Bán lẻ	74.0	0.10%	1.3	4,398	10.3	215	343.6	110,000	28.2%	<a href="#">Link</a>
MWG	Bán lẻ	62.6	1.00%	1.4	3,596	20.1	717	87.3	-	44.5%	<a href="#">Link</a>
PNJ	Bán lẻ	96.1	-0.40%	1.0	1,263	3.6	5,860	16.4	118,000	49.0%	<a href="#">Link</a>
DGW	Bán lẻ	61.9	1.30%	1.8	406	1.7	2,200	28.1	66,600	23.4%	<a href="#">Link</a>
FPT	Bán lẻ	131.8	1.40%	0.9	7,562	37.0	5,335	24.7	107,900	49.0%	<a href="#">Link</a>
CTR	Hạ tầng	149.6	-0.50%	1.1	672	3.1	4,582	32.7	-	10.1%	<a href="#">Link</a>

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

### DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
HDB	Ngân hàng	22.7	0.40%	0.9	2,597	5.8	3,809	6.0	1.4	19.6%	25.4%
VIB	Ngân hàng	21.2	-0.20%	1.1	2,118	2.2	3,315	6.4	1.4	20.5%	24.3%
TPB	Ngân hàng	17.6	0.00%	1.2	1,518	3.0	2,050	8.6	1.1	29.8%	13.7%
MSB	Ngân hàng	14.2	0.00%	1.2	1,120	1.4	2,310	6.2	0.9	30.0%	16.0%
EIB	Ngân hàng	18.2	-0.30%	1.0	1,248	1.9	1,147	15.9	1.4	1.8%	10.1%
HCM	Chứng khoán	26.6	-0.70%	1.6	737	5.2	1,175	22.7	2.2	41.0%	8.3%
VCI	Chứng khoán	46.3	-0.90%	1.7	804	4.7	1,409	32.9	2.5	21.7%	7.1%
VND	Chứng khoán	16.7	1.80%	1.5	999	8.6	2,057	8.1	1.2	22.6%	13.1%
BSI	Chứng khoán	52.6	-0.60%	1.7	419	0.8	2,208	23.8	2.2	40.4%	9.0%
SHS	Chứng khoán	17.3	-1.10%	1.7	553	5.3	1,076	16.1	1.3	13.2%	5.7%
CTD	Xây dựng	73.1	0.70%	1.2	287	3.0	2,709	27.0	0.9	44.3%	2.3%
HHV	Xây dựng	12.5	-1.20%	1.5	202	1.3	833	15.0	0.6	6.7%	4.2%
LCG	Xây dựng	11.2	-0.40%	1.6	85	0.6	655	17.2	0.8	2.1%	4.6%
SZC	Xây dựng	39.8	-0.10%	1.1	281	1.9	1,515	26.3	2.4	3.2%	13.4%
SIP	Xây dựng	90.9	0.00%	1.3	649	1.1	5,701	15.9	4.3	0.3%	26.9%
PHR	BĐS KCN	60.6	2.70%	1.1	323	0.6	3,448	17.6	2.2	15.8%	18.3%
DIG	BĐS	26.4	-1.50%	1.9	631	7.5	(38)	-686.4	2.1	5.2%	2.1%
CEO	BĐS	16.9	-1.70%	1.3	342	2.4	312	54.2	1.5	5.6%	2.4%
KBC	BĐS KCN	29.5	-1.00%	1.6	890	3.4	1,262	23.4	1.2	20.8%	11.7%
VGC	BĐS KCN	52.2	-1.10%	1.2	919	0.7	2,746	19.0	2.9	5.4%	12.5%
GVR	BĐS KCN	36.0	7.00%	1.5	5,649	14.5	628	57.3	2.8	0.3%	6.2%
NKG	VLXD	24.9	0.80%	1.6	258	4.3	1,222	20.4	1.2	16.0%	2.3%
BMP	Vật liệu	104.5	-0.20%	1.0	336	0.6	11,594	9.0	3.0	85.9%	39.1%
IJC	Hạ tầng	15.1	2.70%	1.5	224	1.9	865	17.5	1.3	5.9%	10.3%
DXG	BĐS	15.8	-0.90%	1.8	447	1.7	420	37.6	1.1	20.0%	1.1%
VRE	Bất động sản	20.8	-2.30%	1.3	1,857	4.8	1,966	10.6	1.2	31.0%	12.4%
PDR	Bất động sản	24.0	-0.80%	1.7	823	2.5	964	24.9	1.9	7.4%	7.2%
DIG	Bất động sản	26.4	-1.50%	1.9	631	7.5	(38)	-686.4	2.1	5.2%	2.1%
HUT	Xây dựng	17.0	0.00%	1.4	596	0.8	73	232.7	1.5	1.6%	0.7%
C4G	Xây dựng	10.1	-1.90%	1.4	-	0.6	433	23.3	1.0	0.0%	4.9%
CSV	Hóa chất	70.5	0.70%	1.6	122	0.9	4,370	16.1	2.2	3.7%	16.1%
DHC	Hóa chất	40.0	-1.20%	1.1	127	0.3	3,461	11.6	1.7	35.8%	17.2%
DRC	Cao su	37.4	7.00%	0.8	175	10.0	2,286	16.4	2.3	13.6%	13.2%
PC1	Điện	29.6	4.00%	1.4	361	4.8	651	45.4	1.7	8.5%	4.1%
HDG	BĐS	28.6	1.20%	1.3	344	5.6	2,061	13.9	1.4	22.8%	12.9%
GEX	Điện	22.2	-0.70%	1.8	744	10.2	625	35.6	1.5	12.6%	4.1%
QTP	Điện	17.2	2.40%	0.5	-	0.6	1,549	11.1	1.4	1.2%	10.8%
PLX	O&G	42.4	3.40%	0.9	2,116	3.4	2,570	16.5	2.0	17.1%	10.7%
BSR	O&G	23.1	1.30%	1.1	-	5.7	2,588	8.9	1.2	0.8%	15.6%
PLC	O&G	27.0	0.70%	1.5	86	0.1	1,112	24.3	1.6	1.2%	8.4%
ANV	Thủy sản	32.7	0.20%	1.4	171	0.9	(252)	-129.5	1.5	3.0%	1.5%
PTB	Gỗ	72.6	0.60%	0.7	191	0.5	4,765	15.2	1.8	20.9%	10.6%
VSC	Logistics	21.6	-0.90%	1.4	226	3.0	532	40.5	2.0	2.5%	6.2%
HAH	Logistics	45.0	1.80%	1.3	214	10.5	3,081	14.6	1.8	3.9%	12.1%
VTP	Logistics	87.0	1.30%	1.4	416	3.0	2,980	29.2	6.5	9.4%	25.6%
DBC	Logistics	36.0	3.70%	1.7	342	17.3	1,729	20.8	1.8	4.5%	0.5%
FRT	Bán lẻ	180.0	2.30%	0.7	963	3.2	(2,215)	-81.3	14.6	36.2%	11.8%
QNS	Bán lẻ	48.8	0.00%	0.6	-	0.8	6,737	7.2	2.0	15.5%	27.3%
TNG	Dệt may	25.7	1.20%	1.2	115	1.7	1,981	13.0	1.6	18.6%	12.5%
PVT	O&G	29.4	1.00%	0.9	411	3.4	3,150	9.3	1.3	12.3%	14.3%
DPM	Phân bón	36.8	1.10%	1.3	566	2.9	1,372	26.8	1.2	10.0%	4.2%

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistics, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

**DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY**

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_Báo cáo tháng 04/2024_SBV chủ động thực hiện các biện pháp ổn định tỷ giá và lãi suất	x		<a href="#">Click</a>
2	BSC_Báo cáo tháng 03/2024_Câu chuyện tỷ giá và thị trường chứng khoán	x		<a href="#">Click</a>
3	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		<a href="#">Click</a>
4	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		<a href="#">Click</a>
5	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		<a href="#">Click</a>
6	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		<a href="#">Click</a>
7	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		<a href="#">Click</a>
8	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		<a href="#">Click</a>
9	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức		x	<a href="#">Click</a>
10	Vietnam Sector Outlook_VN_1Q2024		x	<a href="#">Click</a>
11	Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2024		x	<a href="#">Click</a>
12	BSC_Báo cáo ngành điện		x	<a href="#">Click</a>
13	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		<a href="#">Click</a>
14	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		<a href="#">Click</a>
15	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		<a href="#">Click</a>
16	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		<a href="#">Click</a>
17	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		<a href="#">Click</a>
18	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 06.2023	x		<a href="#">Click</a>
19	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		<a href="#">Click</a>
20	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		<a href="#">Click</a>
21	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		<a href="#">Click</a>
22	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		<a href="#">Click</a>
23	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		<a href="#">Click</a>

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán.

Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này.

Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

### Phòng Phân tích nghiên cứu

#### Trần Thăng Long

Trưởng phòng Phân tích nghiên cứu

[longtt@bsc.com.vn](mailto:longtt@bsc.com.vn)

#### Nhóm vĩ mô thị trường

##### Bùi Nguyên Khoa

Trưởng nhóm phân tích Vĩ mô - thị trường

[khoabn@bsc.com.vn](mailto:khoabn@bsc.com.vn)

##### Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

[anhvv@bsc.com.vn](mailto:anhvv@bsc.com.vn)

##### Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

[tungtt@bsc.com.vn](mailto:tungtt@bsc.com.vn)

##### Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

[thaopt1@bsc.com.vn](mailto:thaopt1@bsc.com.vn)

##### Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

[anhng@bsc.com.vn](mailto:anhng@bsc.com.vn)

### Thông tin liên hệ

#### Website

<http://www.bsc.com.vn>

#### BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place

Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

#### BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings

210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

#### Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)

(+84) 39352722 - Ext 108

#### Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)

(+84)2439264659

#### Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)

(+84)2437173639